**CHƯƠNG 2: TRỒNG VÀ CHĂM SÓC RỪNG**

**BÀI 3. VAI TRÒ, NHIỆM VỤ CỦA TRỒNG VÀ CHĂM SÓC RỪNG**

**( thời lượng : 2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Sau bài học này, HS sẽ:

- Trình bày được vai trò của trồng rừng đối với nền kinh tế và đời sống.

* + - Trình bày được vai trò của chăm sóc rừng đối với rừng trồng.
    - Trình bày được các nhiệm vụ của trồng rừng tuỳ theo mục đích trồng.
    - Trình bày được nhiệm vụ của chăm sóc rừng.

**2. Năng lực**

**2. 1. Năng lực chung**

- Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**2.2. Năng lực công nghệ**

- Tìm hiểu về vai trò, nhiệm vụ của việc trồng, chăm sóc rừng.

- Trìnhbày vai trò, nhiệm vụ của việc trồng và chăm sóc rừng.

- Vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thông tin từ sách, báo, internet để tìm hiểu về vai trò của rừng và trồng rừng đối với địa phương em hoặc đối với một địa phương khác mà em biết.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức tìm hiểu về vai trò, nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng.

- Yêu thiên nhiên, tích cực tham gia vào các hoạt động trồng, chăm sóc rừng hoặc cây xanh.

**II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Tài liệu, tranh ảnh, video liên quan đến vai trò, nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng ở Việt Nam và trên thế giới.

- Phiều học tập

2. **Đối với học sinh**

- SGK Công nghệ 12 – Lâm nghiệp – Thuỷ sản; tài liệu có liên quan đến vai trò, nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng ở Việt Nam và trên thế giới.

**II. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt đông 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:**

**-** Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

**b. Nội dung**

- HS xem video về vai trò của rừng và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi:

**c. Sản phẩm**

- HS nêu được vai trò của rừng.Là phổi xanh, bảo vệ đất đai khỏi sự xói lở, hạn chế lũ lụt, giữ đất, môi trường sống của động thực vật……

- Một số khu rừng nổi tiếng của Việt Nam

**d. Tổ chức thực hiện**

**\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV trình chiếu video HS xem video về vai trò của rừng và yêu cầu HS theo dõi

<https://vtv.vn/video/rung-mang-lai-cho-con-nguoi-nhung-gi-610572.htm>

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:

+ Hiểu biết của em về vai trò của rừng

+ Kể tên một số khu rừng nổi tiếng ở nước ta mà em biết.

+ Trồng và chăm sóc rừng có vai trò gì và nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng là gì?

**\*Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS theo dõi video và thảo luận nhóm đôi để hoàn thành câu hỏi của GV

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**\*Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi:

Đại diện HS báo cáo, HS khác nhận xét, bổ sung

**\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

GV dẫn dắt HS vào bài học: Rừng có vai trò rất quan trọng đối với cuộc sống của con người cũng như môi trường: cung cấp nguồn gỗ, củi, điều hòa, tạo ra oxy, điều hòa nước, là nơi cư trú động thực vật và tàng trữ các nguồn gen quý hiếm, bảo vệ và ngăn chặn gió bão, chống xói mòn đất, đảm bảo cho sự sống, bảo vệ sức khỏe của con người…Vậy, trồng rừng và chăm sóc rừng có vai trò gì? Nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng là gì? Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – **Bài 3: Vai trò, nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng.**

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 1. Tìm hiểu vai trò của trồng và chăm sóc rừng**

**a. Mục tiêu: Sau học xong HS cần đạt được:**

- Trình bày được vai trò trồng rừng đối với đời sống con người, với nền kinh tế, với môi trường.

- Trình bày được vai trò của chăm sóc rừng đối với rừng trồng.

**b. Nội dung:**

- GV hướng dẫn HS nghiên cứu mục I/ 21 SGK, thảo luận nhóm để nêu được vai trò của trồng rừng đối với đời sống con người, với nền kinh tế, với môi trường.

- GV yêu cầu HS thực hiện phiếu học tập để nêu vai trò của mỗi hoạt động chăm sóc rừng trồng

**c. Sản phẩm học tập:**

- Câu trả lời của HS về vai trò của trồng rừng và vai trò của hoạt động chăm sóc rừng.

**d. Tiến trình**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***1. Tìm hiểu vai trò của trồng rừng***  **\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận  **Vòng 1: Nhóm chuyên gia** (thảo luận 5 phút)  Phân tích các vai trò của trồng rừng  + Nhóm 1: Phủ xanh đất trồng, đồi núi  + Nhóm 2: Cung cấp lâm sản  + Nhóm 3: Phòng hộ và bảo vệ môi trường  + Nhóm 4: Kể tên một số loại lâm sản và chúng có vai trò như thế nào đối với con người.  + Nhóm 5: Vai trò của trồng rừng đối với đời sống con người và nền kinh tế.  **Vòng 2: Nhóm mảnh ghép**  HS các nhóm di chuyển theo sơ đồ và hình thành nhóm mới, thực hiện nhiệm vụ trong 3 phút: *Trình bày các thành tựu của ứng dụng cơ giới hoá trong trồng trọt ở Việt Nam.*  **\*HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK, thảo luận nhóm theo kĩ thuật mảnh ghép, suy nghĩ trả lời câu hỏi.  **\* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm HS trả lời.  - các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung.  **\* Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, tổng kết và chuyển sang nội dung luyện tập.  - HS ghi nội dung trọng tâm vào vở.  **2. Tìm hiểu vai trò của chăm sóc rừng**  **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và cho biết các công việc của chăm sóc rừng  - GV cho HS thảo luận nhóm 4HS : Nghiên cứu SGK và thảo luận PHT  PHT :**Tìm hiểu vai trò của một số hoạt động chăm sóc rừng trồng.**   |  |  | | --- | --- | | Hoạt động chăm sóc rừng | Vai trò | | Làm cỏ, chặt bỏ cây dại |  | | Tỉa cành, tỉa thưa |  | | Bón phân, tưới nước |  |   **\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trao đổi, thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV  **\* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm HS trả lời.  - các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung.  **\* Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, tổng kết và chuyển sang nội dung luyện tập.  - HS ghi nội dung trọng tâm vào vở. | **I. Vai trò của trồng và chăm sóc rừng**  ***1. Vai trò của trồng rừng***  ***- Phủ xanh đất trồng, đồi núi trọc:***phục hồi hệ xinh thái rừng, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, bảo vệ môi trường sống của con người và hệ động, thực vật tự nhiên.  ***- Cung cấp lâm sản:***  + Phục vụ nhu cầu của con người.  + Hạn chế nhu cầu khai thác rừng tự nhiên.  + Giúp bảo vệ các diện tịch rừng tự nhiên.  ***- Phòng hộ và bảo vệ môi trường:***  +Trồng rừng phòng hộ đầu nguồn: Điều tiết nguồn nước, hạn chế lũ lụt, cung cấp nguồn nước cho các dòng chảy, hồ trong mùa khô, hạn chế xói mòn, bảo vệ đất, hạn chế bồi lấp các lòng sông, hồ.  +Rừng phòng hộ ven biển: Chắn cát để bảo vệ xóm làng, đồng ruộng, giao thông; ngăn sóng để bảo vệ công trình ven biển,…  + Phòng hộ xung quanh : các điểm dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị, giúp điều hòa không khí, bảo vệ môi trường sinh thái  **2. Vai trò của chăm sóc rừng**   |  |  | | --- | --- | | Hoạt động chăm sóc rừng | Vai trò | | Làm cỏ, chặt bỏ cây dại | –Giảm sự cạnh tranh giữa cây dại với cây rừng.  –Loại bỏ nơi trú ngụ của sâu, bệnh. | | Tỉa cành, tỉa thưa | –Giảm nhẹ sự cạnh tranh ánh sáng, nước, chất dinh dưỡng.  –Tạo không gian tối ưu, tập trung dinh dưỡng cho sự sinh trưởng của cây rừng | | Bón phân, tưới nước | Cung cấp nước, chất dinh dưỡng cho sự sinh trưởng của cây rừng, giúp tăng tốc độ sinh trưởng của cây rừng | |

**Hoạt động 2: Nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng**

**a. Mục tiêu: HS cần đạt được:**

- Nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng

**b. Nội dung.**

**-** GV yêu cầu HS nghiên cứu mục II.1 trong SGK, hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ: Tìm từ khóa để nêu bật được nhiệm vụ của trồng rừng.

- GV yêu cầu HS nghiên cứu độc lập SGK, nêu nhiệm vụ của chăm sóc rừng.

**c. Sản phẩm học tập**

- Sản phẩm của nhóm tìm từ khóa thể hiện: Mục đích và nhiệm vụ của trồng rừng

- Câu trả lời của HS về nhiệm vụ của chăm sóc rừng.

**d. Tiến trình dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **1. Tìm hiểu về nhiệm vụ của trồng rừng**  **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4HS, nghiên cứu SGK và hoàn thành phiếu học tập: Nhiệm vụ của trồng rừng   |  |  | | --- | --- | | **Nhiệm vụ** | **Nội dung** | |  |  | |  |  |   **\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trao đổi, thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV  **\* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm HS trả lời.  - các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung.  **\* Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, tổng kết và chuyển sang nội dung luyện tập.  - HS ghi nội dung trọng tâm vào vở.  **2. Tìm hiểu nhiệm vụ của chăm sóc rừng**  **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, khai thác thông tin mục II.2 SGK tr.22 và trả lời câu hỏi: *Nêu nhiệm vụ của chăm sóc rừng.*  **\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trao đổi, thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV  **\* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm HS trả lời.  - các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung.  **\* Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, tổng kết và chuyển sang nội dung luyện tập.  - HS ghi nội dung trọng tâm vào vở. | **II. Nhiện vụ của trồng và chăm sóc rừng**  ***1. Nhiệm vụ của trồng rừng***  ***-*** Phủ xanh diện tích rừng : Trồng mời và trồng sau khai thác  + Nơi mất rừng trong khoảng thời gian trước đó  + Các bãi bồi mới hình thành  + Trồng lại rừng trên diện tích đã khai thác.  - Trồng rừng sản xuất  + Lấy nguyên liệu phụ vụ đời sống và sản xuất  - Trồng rừng phòng hộ:  + Chống xói mòn  + Điều hòa dòng chảy, chắn gió, chắn cát bay  + Bảo vệ môi trường  - Trồng rừng đặc dụng : ở các vườn quốc gia, khu bảo tồn, các di tích lịch sử, khu nghỉ dưỡng  + Hỗ trợ việc bảo vệ phân khu bảo tồn nghiêm ngặt  + phục hồi các hệ sinh thái đã mất hay đang bị nguy hại  + tăng cường đa dạng sinh học.  + Tạo cảnh quan làm tăng tính tôn nghiêm, tăng giá trị văn hoá, lịch sử,...  **2. Nhiệm vụ của chăm sóc rừng**  **- Nhiện vụ:**  + Đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho cây rừng sinh trưởng, phát triển bằng các biện pháp như làm cỏ, vun xới, bón phân, tưới nước.  + Nâng cao hiệu quả quá trình trao đổi chất của cây và tránh khuyết tật sản phẩm gỗ sau này bằng cách tỉa cành.  + Đảm bảo mật độ cây rừng phù hợp bằng cách trồng dặm và tỉa thưa.  ***- Cụ thể:***  *+ Tỉa cành:*  ++  Nâng cao hiệu quả quá trình trao đổi chất, tránh khuyết tật sản phẩm gỗ sau này.  ++ Tập trung dinh dưỡng cho cành, lá ở phía trên.  ++ Thực hiện đúng kĩ thuật giúp cây mau liền sẹo, không để lại khuyết tật trong gỗ sau này.  *+ Trồng dặm và tỉa thưa:*  ++ Đảm bảo mật độ cây rừng phù hợp.  ++  Tạo điều kiện cho cây sinh trưởng, phát triển tốt.  ++  Đảm bảo chức năng của rừng. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập** |  |

**a. Mục tiêu**

HS vận dụng những kiến thức đã học và thực tiễn để trả lời câu hỏi trắc nghiệm .

**b. Nội dung**

**Câu hỏi trắc nghiệm**

**Câu 1:** Đâu **không** phải vai trò của trồng và chăm sóc rừng?

A. Phủ xanh đất trống đồi trọc.

B. Cung cấp lâm sản.

C. Phòng hộ và bảo vệ môi trường.

D. Cung cấp các động thực vật quý hiếm.

**Câu 2:** Nhiệm vụ chính của trồng rừng là

A. khai thác rừng lấy gỗ hoặc làm dược liệu,…

B. chống xói mòn đất.

C. kiểm soát suy thoái động vật, thực vật hoang dã quý hiếm.

D. đảm bảo thường xuyên phủ xanh diện tích rừng.

**Câu 3:** Nhiệm vụ của chăm sóc rừng là

A. đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho cây rừng sinh trưởng và phát triển.

B. tạo nhiều khu đất trống để trồng thêm các loại cây khác như rau màu, cây ăn quả.

C. phá rừng để làm nương rẫy.

D. đảm bảo khai thác, sử dụng tiết kiệm, bền vững, có hiệu quả tài nguyên rừng, đất rừng, bảo vệ hệ sinh thái rừng, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh.

**Câu 4:**Chăm sóc rừng giúp

A. tăng sự cạnh tranh ánh sáng, nước, chất dinh dưỡng của cây dại với cây rừng.

B. tạo không gian sinh trưởng tối ưu, duy trì tốc độ sinh trưởng của cây rừng.

C. duy trì các loại sâu, bệnh trên cây rừng.

D. Giảm tốc độ sinh trưởng của cây rừng trước khi khép tán.

**Câu 5 :** Rừng phòng hộ đầu nguồn có vai trò

A. che chắn cát để bảo vệ xóm làng, đồng ruộng, đường giao thông.

B. điều tiết nguồn nước, hạn chế lũ lụt, cung cấp nước vào mùa khô, hạn chế xói mòn đất, hạn chế bồi lấp các lòng sông, hồ.

C. ngăn sóng, bảo vệ công trình ven biển, ccó định bùn cát lắng đọng để hình thành đất mới.

D. điều hoà không khí, bảo vệ môi trường sinh thái tại các khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị.

**d. Sản phẩm**

Câu trả lời của HS

- Đáp án

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** |
| **D** | **D** | **A** | **B** | **B** |

**d. Tổ chức thực hiện**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**-** GV yêu cầu HS tư duy nhớ lại nội dung bài học để trả lời câu hỏi:

**\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS hoàn thành nội dung yêu cầu của GV

**\* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện các nhóm HS trả lời.

- các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung.

**\* Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, tổng kết và chuyển sang nội dung luyện tập.

- HS ghi nội dung trọng tâm vào vở.

**4. Hoạt động 4. Vận dụng**

**a. Mục tiêu**

Hoạt động này giúp HS vận dụng kiến thức vào thực tiễn để nêu được một số vai trò của rừng và trồng rừng trong một địa phương cụ thể.

**b. Sản phẩm**

Bảng liệt kê một số vai trò của rừng và trồng rừng đối với gia đình, địa phương.

**c. Nội dung và cách thức tiến hành**

GV hướng dẫn HS về nhà tìm hiểu vai trò rừng và trồng rừng đối với gia đình, địa phương (hoặc một địa phương khác có rừng). Nêu các vai trò của rừng và trồng rừng ở

địa phương đó. Nộp lại sản phẩm cho GV vào buổi học tiếp theo